TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 3 -2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiểu và bà Tô Thị Hương.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà*: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2022/TLST - HNGĐ ngày 09/11/2022 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình*"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Tòa C, KĐT Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn R, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn - chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn R tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 4 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị đã tự ý bỏ nhà anh R lên Hà Nội kiếm sống từ tháng 5 năm 2017 đến nay, chị và anh R cũng chính thức sống ly thân từ đó không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không thể quay lại chung sống cùng nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh R.

Về quan hệ con chung: Chị và anh R có 02 con chung là Ngô Hồng Â, sinh ngày 13/10/2015 hiện đang do anh R trực tiếp nuôi dưỡng và Ngô Ngọc B, sinh ngày 01/4/2018 hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin được nuôi con B và nhường con Â cho anh R tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về quan hệ tài sản chung: Chị và anh R không có tài sản gì chung, không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/02/2023 bị đơn - anh Ngô Văn R trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị L tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh là anh theo đạo công giáo nên anh không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Ngô Hồng Â, sinh ngày 13/10/2015 hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng và Ngô Ngọc B, sinh ngày 01/4/2018 hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị L xin được nuôi con B và nhường con Â cho anh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị L không có gì chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Hiện tại anh đã nhận được thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng do Tòa án giao nhưng do công việc bận và gia đình anh theo đạo công giáo nên anh không lên Tòa án làm việc được.

Kết quả xác minh tại UBND xã B thể hiện: Chị Trần Thị L và anh Ngô Văn R kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã B, Tiền Hải, Thái Bình vào ngày 21/4/2015. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh R chị L có 02 con chung là Ngô Hồng Â, sinh năm 2015 và Ngô Ngọc B, sinh năm 2018. Về tài sản chung và công nợ chung, địa phương không nắm được. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh R, đại diện địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai của cháu Ngô Hồng Â, sinh ngày 13/10/2015, cháu Ân trình bày: Hiện tại cháu đang ở cùng bố R và ông bà nội tại xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với bố R.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án , nguyên đơn là chị L đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là anh Ngô Văn R không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Ngô Văn R. Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi con chung Ngô Ngọc B, sinh ngày 01/4/2018, giao cho anh Ngô Văn R trực tiếp nuôi con Ngô Hồng Â, sinh ngày 13/10/2015, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1**]**Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy nguyên đơn là chị Trần Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Văn R, anh R có hộ khẩu thường trú tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị L là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Ngô Văn R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh R là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Ngô Văn R tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại cơ quan cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/4/2015 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L anh R chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyễn nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Chị L và anh R đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị L xin ly hôn anh R, mặc dù anh R không đồng ý ly hôn nhưng lại vì lý do anh theo đạo công giáo. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân

của chị L và anh R đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh R là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét thấy, hiện tại con Ngô Hồng Â đang do anh R trực tiếp nuôi dưỡng, con Ngô Ngọc B đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Ân có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố, anh R có nguyện vọng được nuôi con Ân, chị L có nguyện vọng được nuôi con Băng nên cần chấp nhận nguyện vọng của cháu Ân, anh R và chị L, tiếp tục giao cho chị L trực tiếp nuôi con Băng và giao cho anh R tiếp tục nuôi con Ân là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Cả chị L và anh R đều trình bày là không có

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Ngô Văn R.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Ngọc B, sinh ngày 01/4/2018, giao cho anh Ngô Văn R trực tiếp nuôi con chung Ngô Hồng Â, sinh ngày 13/10/2015, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Ngô Văn R và chị Trần Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002541 ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Ngô Văn R có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi